TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12-7-2023
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hưng Quang;
2. Ông Nguyễn Trọng Di.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoài Trọng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 47/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023 về việc: "*Tranh chấp ly hôn* ". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu phố 13, thị trấn Liên H, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Ông Tô Quang M, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn Liên H, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, văn bản ghi lời khai bà Nguyễn Thị G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông M sau thời gian yêu thương tìm hiểu nhau thì tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Liên H, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận vào ngày 17/3/2022. Vợ chồng sống hạnh phúc với nhau khoảng 2 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, không tôn trọng nhau. Nguyên nhân do ông M mỗi lần uống rượu về thường xuyên đánh đập và

xúc phạm đến bà; từ đó dẫn đến vợ chồng tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, hôn nhân không hạnh phúc. Bà xác định tình cảm dành cho ông M không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông M.

Về con chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Tô Quang M: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông M từ chối không đến Tòa án để giải quyết vụ việc nên không thể lấy lời khai và hòa giải được.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận phát biểu: Việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật.

Về người tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án ông Tô Quang M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không tham gia các buổi làm việc; phiên tòa lần thứ nhất ngày 28/6/2023 và lần thứ hai ngày 12/7/2023 ông M đều vắng mặt không có lý do là không chấp hành nghiêm quy định pháp luật.

Về nội dung: áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị G chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, căn cứ vào trình bày và tranh luận của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp về "Ly hôn" quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự giữa nguyên đơn Nguyễn Thị G, sinh năm 1982, địa chỉ: khu phố 13, thị trấn Liên H, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận và bị đơn ông Tô Quang M, sinh năm 1982, địa chỉ: khu phố 5, thị trấn Liên H, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị G có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Tô Quang M vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên căn cứ điểm b khoản

2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị G và ông Tô Quang M.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị G kết hôn với ông Tô Quang M trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ai lừa dối hay ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Liên H, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận vào ngày 17/3/2022. Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn bà Nguyễn Thị G cung cấp cho Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa bà G, ông M là hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau khoảng 2 tháng; sau đó phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cải vả, xúc phạm nhau, bất đồng quan điểm sống, mỗi người tự lo cuộc sống riêng mà không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho ông M để tham gia các buổi làm việc, hòa giải, phiên tòa nhưng ông M đều vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ ông M không có thiện chí làm việc, gặp gỡ nguyên đơn, không có giải pháp hợp lý nhằm khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ; trong khi đó bà G xác định không còn tình cảm, không muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với ông M và kiên quyết xin ly hôn. Vì vậy, đủ cơ sở khẳng định tình trạng hôn nhân giữa bà Gái và ông M đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà G ly hôn ông M theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình là có căn cứ.

[3] Về con chung*:* Bà Nguyễn Thị G xác định vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Bà Nguyễn Thị G xác định vợ chồng không có tài sản, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí*:* Bà Nguyễn Thị G phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân gia đình;

- Điểm b khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị G đối với ông Tô Quang M.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị G phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền trên bà Gái đã nộp đầy đủ theo biên lai thu tiền số 0012104 ngày 28/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

3. Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị G và ông Tô Quang M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Văn Trung